

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/DS –ST
Ngày: 30 - 07 - 2020
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa

2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hòa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 05 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL. Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật Trần Tuấn Anh; Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Mai Quốc Bảo; Chức vụ: phó phòng khách hàng cá nhân. Địa chỉ: 21-22A Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Ngô Văn L, sinh năm 1967; (vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị S, sinh năm 1967; (vắng mặt)

3/ Ngô Văn Ch, sinh năm 1992; (vắng mặt)

4/ Ngô Thị Hồng Đ, sinh năm 1994; (vắng mặt)

5/ Ông Trần Văn K, sinh năm 1973; (vắng mặt)

6/ Bà Trần Thị L, sinh năm 1979; (vắng mặt)

7/ Bà Phan Thị H, sinh năm 1940; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Mai Bảo Quốc trình bày:

Ngày 29/5/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bà Phan Thị B có ký hợp đồng cấp tín dụng số: 573/18/HĐNT/1200- 4759, ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 573/18/HĐTD/1200-4759, ngày 31/5/2018 số tiền bà B vay là 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 10,98%/năm, mục đích vay sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình vay bà Phan Thị B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, ngày 06/7/2020 bà B có trả cho Ngân Hàng số tiền vốn lãi là 212.000.000 đồng (trong đó trả vốn 196.304.511 đồng, lãi trong hạn và lãi chậm thanh toán là 15.695.489 đồng), còn nợ tiền vốn là 53.695.490 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2020 là 48.231.513 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.927.003 đồng. Nay ông Mai Quốc Bảo đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP KL yêu cầu bà Phan Thị B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL tổng cộng là 101.927.003 đồng (trong đó vốn vay là 53.695.490 đồng lãi là 48.231.513 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 30/07/2020).

Ngoài ra, bà Phan Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/7/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 573/18/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 29/5/2018 giữa Ngân hàng và bà Phan Thị B để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn bà Phan Thị B trình bày: Bà Bích xác nhận có vay Ngân Hàng thương mại cổ phần KL số tiền là 250.000.000 đồng, lãi suất 10.89%/năm, khi vay có thế chấp tài sản là QSDĐ do bà Phan Thị B đứng tên, bà B đã trả tiền cho Ngân Hàng TMCP KL trích từ tài khoản tiền gửi của bà B tại Ngân Hàng TMCP KL với số tiền là 212.000.000 đồng (trong đó, trả vốn 196.304.511 đồng, trả lãi trong hạn và lãi chậm thanh toán là 15.695.489 đồng), còn nợ tiền vốn là 53.695.490 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2020 là 48.231.513 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.927.003 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn L, Bà Lê Thị S, Ngô Văn Ch, Ngô Thị Hồng Đ, Ông Trần Văn K, Bà Trần Thị L. Bà Phan Thị H trình bày: Hiện nay các ông, bà có xây nhà trên diện tích đất trước thời điểm mà bà Phan Thị B thế chấp Quyền sử dụng đất cho Ngân Hàng, diện tích 1700m², thửa đất 4452, tờ bản đồ 3, QSDĐ số H.01472qB do UBND huyện Chợ Mới cấp cho bà Phan Thị B ngày 31/8/2009, do khi sang nhượng đất không đủ diện tích tách thửa nên bà Phan Thị B chưa tách QSDĐ cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ở trên đất, nhưng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận không tranh chấp diện tích đất mà bà Phan Thị B thế chấp Quyền sử dụng đất cho Ngân Hàng thương mại cổ phần KL để vay tiền.

Tại phiên tòa:

Đại diện Ngân Hàng thương mại cổ phần KL ông Mai Quốc Bảo xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Phan Thị B về số tiền vốn vay là 196.304.511 đồng và tiền lãi phát sinh là 15.695.489 đồng. Riêng những nội dung khác vẫn nguyên như nội dung đơn khởi kiện

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới có ý kiến với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo đúng qui định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về nội dung vụ án: Tại phiên đại diện ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, do đó, đề nghị HĐXX đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà Phan Thị B về số tiền vốn vay là 196.304.511 đồng và tiền lãi phát sinh là 15.695.489 đồng.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vốn là 53.695.490 đồng và lãi phát sinh tính đến ngày 30/7/2020 là 48.231.513 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.927.003 đồng là có căn cứ, do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị Bích có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP KL tổng cộng là 101.927.003 đồng (trong đó vốn vay là 53.695.490 đồng lãi là 48.231.513 đồng, lãi suất tạm tính đến ngày 30/07/2020). Duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 573/18/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 29/5/2018 giữa Ngân hàng và bà Phan Thị B để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần KL tranh chấp với bà Phan Thị B về hợp đồng vay tài sản, bà Bích có nơi cư trú tại xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản được xác lập năm 2018, căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 157 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, thì vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL và bà Phan Thị B có ký hợp đồng cấp tín dụng số 573/18/HĐNT/1200- 4759 ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 573/18/HĐTD/1200-4759, ngày 31/5/2018, Ngân hàng có cho bà Bích vay số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 10,98%/năm.

Hợp đồng tín dụng, và hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất giữa hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vay, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng TMCP KL yêu cầu trả tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/7/2020 số tiền là 101.927.003 đồng là có cơ sở chấp nhận được quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10- 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét,

chấp nhận. Do đó, buộc bà Phan Thị B trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền vốn là 53.695.490 đồng và lãi quá tính đến ngày 30/7/2020 là 48.231.513 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.927.003 đồng. Đồng thời, buộc bà Phan Thị B phải trả lãi chậm thanh toán phát sinh trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng cấp tín dụng tín dụng số 573/18/HĐNT/1200- 4759 ngày 29/5/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 573/18/HĐTD/1200-4759, ngày 31/5/2018;

[3] Đối với hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 1700m², thửa đất 4452, tờ bản đồ 3, QSDĐ số H.01472qB do UBND huyện Chợ Mới cấp cho bà Phan Thị B ngày 31/8/2009 mà bà Phan Thị B dùng thế chấp cho Ngân hàng TMCP KL. Xét thấy, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có vật kiến trúc (nhà ở) trên diện tích đất đã thế chấp cho Ngân Hàng, nhưng các đương sự trong vụ án xác định không tranh chấp, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, khi các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành một vụ án khác. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 573/18/HĐTC-BDS/1200-4759 ngày 29/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP KL và bà Phan Thị B để đảm bảo thi hành án.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng Ngân hàng TMCP KL đã tạm ứng. Do đó, buộc bà Phan Thị B có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí tố tụng là 600.000 đồng cho Ngân hàng TMCP KL.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP KL được chấp nhận, nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP KL được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp được quy định pháp luật.

Bà Phan Thị B phải chịu 5.096.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 217; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Khoản 3 Điều 40; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với bà Phan Thị B về số tiền vốn vay là 196.304.511 đồng, tiền lãi phát sinh là 15.695.489 đồng.

2.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với bà Phan Thị B.

Buộc bà Phan Thị B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền là 101.927.003 đồng (Một trăm lẻ một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn không không ba đồng) đồng.

Bà Phan Thị B không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký ngày 29/5/2018 được tính từ ngày 31/7/2020 cho đến khi thi hành án xong.

3.Duy trì hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 573/18/HĐTC-BĐS/1200-4759, ngày 29/5/2018 giữa Ngân Hàng TMCP KL với bà Phan Thị B để đảm bảo thi hành án.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị B có trách nhiệm thanh toán số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 (bảy trăm nghìn) đồng cho Ngân Hàng thương mại cổ phần KL.

5. Về án phí:

5.1 Bà Phan Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.096.000 đồng.

5.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.366.000 đồng theo biên lai thu số 0008143 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu